

Số: 13/2024/QĐST-DS

Đắk Hà, ngày 20 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST-DS ngày 26/02/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Bích T; Sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Bà Lê Thị H; sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về số tiền phải trả: Bà Lê Thị H phải trả cho bà Nguyễn Bích T số tiền là **1.400.000.000 đồng** (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Các bên thỏa thuận tính lãi chậm trả tiền theo quy định của pháp luật: *Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền phải trả, tính được là 27.000.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*). Số tiền này các bên thỏa thuận bà **Lê Thị H** nhận chịu toàn bộ.

Bà **Nguyễn Bích T** không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà **Nguyễn Bích T** số tiền 31.200.000 đồng (*Ba mươi một triệu hai trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001370 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Nga**